

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 39/TTr-SNN ngày 20/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các thủ tục hành chính, quy trình nội bộ sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

1. Thủ tục hành chính có số thứ tự 04 và 05, Mục II Phần I Phụ lục I và Quy trình nội bộ có số thứ tự 04 và 05, Mục I, Phần I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

2. Thủ tục hành chính có số thứ tự từ 02 đến 07 Mục I, số thứ tự 13 và 15 Mục II Phần A Phụ lục I và Quy trình nội bộ có số thứ tự 05 và 06 tiểu Mục II Mục A Phần I Phụ lục II và số thứ tự từ 01 đến 06 Mục I Phần I Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nhàn

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 132 /QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (06 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
01	1.012001 .000.00.0 0.H37	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2025 (được sửa đổi bổ sung bởi luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15) - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026
02	1.012002 .000.00.0 0.H37	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	- Quyết định cấp lại Thẻ giám định viên: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do UBND tỉnh gây ra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026

CÔNG BÁO LANG SƠN/SỐ 09+10/ Ngày 12-02-2026

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			người được cấp Thẻ.			
03	1.011999 .000.00.0 0.H37	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến: 30 ngày			- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2025 (được sửa đổi bổ sung bởi luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15) - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026
04	1.012003 .000.00.0 0.H37	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;	
05	1.012004 .000.00.0 0.H37	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	- Quyết định Cấp lại: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do UBND tỉnh gây ra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 09+10/ Ngày 12-02-2026

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
06	1.012000 .000.00.0 0.H37	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến: 30 ngày	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/</p>	<p>- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2025 (được sửa đổi bổ sung bởi luật số 36/2009/QH12; Luật số 07/2022/QH15)</p> <p>- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ</p> <p>- Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026</p>

PHẦN II. DANH MỤC TTHC BÃI BỎ LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT (04 TTHC)

STT	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Căn cứ pháp lý
1	Cấp thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (1.004546)	Thủ tục hành chính có số thứ tự 04, Mục II Phần I Phụ lục I và Quy trình nội bộ có số thứ tự 04 và 05, Mục I, Phần I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường
2	Cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (1.004524)	Thủ tục hành chính có số thứ tự 05, Mục II Phần I Phụ lục I và Quy trình nội bộ có số thứ tự 04 và 05, Mục I, Phần I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.007931)	Thủ tục hành chính có số thứ tự 13, Mục II Phần A Phụ lục I và Quy trình nội bộ có số thứ tự 05 và 06, Mục II, Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.007932)	Thủ tục hành chính có số thứ tự 15, Mục II Phần A Phụ lục I và Quy trình nội bộ có số thứ tự 05 và 06, Mục II, Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Phụ lục II

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của

Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (06 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
01	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Phòng Trồng trọt và BVTV.
02	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	
03	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	
04	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	
05	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	
06	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức một cửa: CCMC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: TT&BVTV.

1. Nhóm 02 TTHC, gồm:

- **Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng**
- **Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng**

Thời gian thực hiện 01 TTHC theo quy định: 15 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	CCMC tại TTPVHCC/Văn Thư sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	01 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu dự thảo văn bản trình lãnh đạo. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ cần giải trình và bổ sung thêm, Soạn dự thảo thông báo của UBND tỉnh dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để cá nhân, tổ chức ý kiến sửa chữa thiếu sót	Chuyên viên Phòng TT&BVTV	06 ngày
B4	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	01 ngày
B5	Xem xét nội dung xử lý, trình UBND ra quyết định	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B6	Phát hành văn bản, gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 09+10/ Ngày 12-02-2026

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả đến CCMC tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết TTHC. Thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

2. Nhóm 02 TTHC, gồm:

- **Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng**
- **Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng**

- Trường hợp 1: Quyết định cấp lại/không cấp lại Thẻ giám định viên, Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng: Thời gian thực hiện 01 TTHC theo quy định: 10 ngày

- Trường hợp 2: Thẻ giám định viên, Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp Giấy chứng nhận gây ra.

Thời gian thực hiện 01 TTHC theo quy định: 05 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	CCMC của Sở tại TTPVHCC/Văn Thư sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/2 ngày	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu dự thảo văn bản trình lãnh đạo. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ cần giải trình và bổ sung thêm, dự thảo thông báo của UBND tỉnh dự định từ chối chấp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra thông báo để người yêu cầu cấp Thẻ giám định viên, Giấy chứng nhận	Chuyên viên, Phòng TT&BVTV	01 ngày	1,5 ngày

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 09+10/ Ngày 12-02-2026

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
	tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng ý kiến sửa chữa thiếu sót.			
B4	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	01 ngày	1/4 ngày
B5	Xem xét nội dung xử lý, trình UBND ra quyết định cấp lại Thẻ giám định viên	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày	1/2 ngày
B6	Phát hành văn bản, gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở	01 ngày	1/4 ngày
B7	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày	02 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết TTHC. Thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày	05 ngày làm việc

3. Nhóm 02 TTHC, gồm:

- Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân

- Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân

Thời gian thực hiện 01 TTHC theo quy định: 30 ngày.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	CCMC tại TTPVHCC/Văn Thư sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, và dự thảo thông báo của UBND tỉnh cho người được cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng hoặc tổ chức được cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	Chuyên viên Phòng TT&BVTV	02 ngày

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 09+10/ Ngày 12-02-2026

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Xem xét văn bản, trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	01 ngày
B5	Xem xét nội dung xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/2 ngày
B7	Xem xét, ban hành Thông báo yêu cầu thu hồi và ấn định thời hạn là 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để tổ chức, cá nhân có ý kiến gửi về Sở NN&MT	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Nhận Thông báo của UBND tỉnh, chuyển Sở Nông nghiệp xử lý, chuyển phòng TT BVTV xử lý, chuyển chuyên viên xử lý	Văn thư UBND tỉnh/Văn thư sở NNMT/Lãnh đạo Sở NNMT	02 ngày
B9	Tổng hợp ý kiến, dự thảo Quyết định thu hồi hoặc Quyết định từ chối thu hồi (<i>trong đó gồm thời gian 15 ngày kể từ ngày ra thông báo để tổ chức, cá nhân có ý kiến</i>)	Chuyên viên Phòng TT&BVTV	16 ngày
B10	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng TT&BVTV	01 ngày
B11	Duyệt hồ sơ, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B12	Phát hành văn bản; gửi đến UBND tỉnh	Văn thư Sở	1/2 ngày
B13	Xem xét, quyết định; chuyển kết quả đến CCMC Sở tại TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết TTHC. Thống kê và theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			30 ngày